

TUẦN 13.

BÀI 4: NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI

Tiết 49: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

A. Tri thức về Tiếng Việt .

I. Cụm từ từ là?

1. Xét ví dụ

1. *Một bông hoa lan* //đang nở.

CN

VN

2. Tôi// *đi du lịch*.

CN

VN

3. Cô giáo // *rất xinh*.

CN

VN

2. Nhận xét

- Cụm từ có hai từ trở lên kết hợp với nhau nhưng chưa tạo thành câu, trong đó có một từ (danh từ, động từ, tính từ) đóng vai trò là thành phần trung tâm, các từ còn lại bổ sung ý nghĩa cho thành phần trung tâm.

- Cụm từ đóng vai trò chủ ngữ hoặc vị ngữ.

- Phân loại:

+ Cụm động từ

+ Cụm tính từ

+ Cụm danh từ

II. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

1.Xét ví dụ

- Những chú chim trên cành cây cao//đang hót líu lo.

- Dòng nước trắng xóa trên đỉnh núi// chảy mạnh xuống dưới thung lũng.

2. Nhận xét

- Cách mở rộng thành phần chính trong câu bằng cụm từ:

+ Biến chủ ngữ hoặc vị ngữ của câu từ một từ thành một cụm từ, có thể là cụm danh từ, cụm động từ hoặc cụm tính từ.

+ Biến chủ ngữ hoặc vị ngữ của câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ có những thông tin cụ thể, chi tiết hơn.

+ Có thể mở rộng chủ ngữ hoặc vị ngữ, hoặc mở rộng cả chủ ngữ lẫn vị ngữ của câu.

* Tác dụng:

- Làm cho thông tin của câu trở nên chi tiết, rõ ràng

B.Luyện tập. .

Bài tập 1/ trang 96

- a. chủ ngữ là “Vuốt” không thể hiện rõ được ở vị trí nào mà chỉ nêu chung chung.
- b. “Những cái vuốt ở chân, ở kheo” cho ta thấy vị trí rõ ràng hơn

Bài 2/ trang 97

- a. So với cách dùng vị ngữ “bò lên” thì cách diễn đạt “mon men bò lên” (cụm động từ) đã bổ sung thêm những thành phần miêu tả cách thức thực hiện hành động, giúp ta hình dung rõ hơn thái độ của Dế Mèn đó là rón rén, sợ sệt, từ từ bò lên sau khi biết chị Cốc đã bỏ đi.
- b. So với cách dùng vị ngữ “khóc” thì cụm tính từ “khóc thảm thiết” (cụm động từ) diễn tả thêm cách thức thực hiện hành động, thể hiện rõ mức độ khóc lóc vô cùng thương tâm, đau xót.
- c. So với cách diễn đạt “nóng”, cụm từ “nóng hầm hập” (cụm tính từ) bổ sung thêm thông tin về cái nóng, làm cho thông tin miêu tả trở nên chi tiết, giúp ta hình dung mức độ nóng đạt tới đỉnh điểm, vô cùng oi bức, khó chịu.

Bài 3/ trang 97

Văn bản Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài):

- Tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống. Vị ngữ trong câu là chuỗi gồm hai cụm động từ.
- Thỉnh thoảng, tôi ngửa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lăm lăm vừa ngơ ngác dưới đăm lên. Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.

Giọt sương đêm (Trần Đức Tiến)

- Bọ Dừa rùng mình, tỉnh hẳn. Vị ngữ trong câu là chuỗi gồm hai cụm động từ.
- Thần Làn vừa chui ra khỏi bình gốm vỡ, chưa kịp vươn vai tập mấy động tác thể dục, đã thấy ông khách quần áo chỉnh tề đứng chờ. Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.

Bài 4/ trang 97

- a. Khách/ giật mình
- b. Lá cây/ xào xạc.
- c. Trời /rét.

Mở rộng thành phần câu:

- a. Vị khách đó/ giật mình.
- b. Những chiếc lá cây bàng/ rơi xào xạc
- c. Trời/ rét buốt.

=> Những câu mở rộng thành phần câu giúp thể hiện chi tiết, rõ ràng hơn so với các câu chưa mở rộng.

Bài 5/trang 97

a. Các từ láy: phanh phách, hủn hoãn, phanh phạch, giòn giã, rung rinh.

=> Các từ láy góp phần diễn tả rõ ràng, chi tiết hơn vẻ đẹp cường tráng, khoẻ mạnh của chú Dế Mèn.

b. Những câu văn sử dụng phép so sánh: Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.

=> Tác dụng : Miêu tả những chiếc vuốt của Dế Mèn rất sắc nhọn, diễn tả sức mạnh của Dế Mèn.

Bài 6 /trang 98

a. Nghĩa của từ tợn:

Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì , lộ rõ vẻ thách thức.

=> Chỉ sự khác thường ở một mức độ cao (rét tợn)

b. từ “tợn” trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa hiểu: Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì , lộ rõ vẻ thách thức.

=> Cơ sở để xác định là dựa vào nội dung những câu văn sau đó: Dám cá khía với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhin, không ai đáp lại.

Bài tập viết ngắn /trang 98 (HS tự làm vào vở bài tập) .

.....

Tiết 50.

TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I

ĐỀ BÀI.

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

MẸ

*Lặng rồi cả tiếng con ve
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi
Nhà em vẫn tiếng ạ ời
Kêu cà tiếng vồng mẹ ngồi mẹ ru
Lời ru có gió mùa thu
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về
Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

(Trần Quốc Minh)

Câu 1. (1.0 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Nêu nội dung của bài thơ.

Câu 2. (1.0 điểm) Ghi lại 4 từ ghép có trong bài thơ trên?

Câu 3. (1.0 điểm)

- Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*”
- Em hiểu câu thơ “*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*” như thế nào?

PHẦN II. VIẾT (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 dòng) nêu cảm nghĩ của em về tình mẹ được thể hiện trong đoạn thơ ở phần đọc hiểu.

Câu 2.(5.0 điểm)

Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc một truyện cổ tích mà em đã đọc hoặc nghe kể bằng lời văn của em. (Lưu ý: không sử dụng Truyện “ Cây Khế” đã có sẵn trong SGK Ngữ Văn 6 phần viết).

II. BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Câu	Yêu cầu	Điểm
I. Đọc hiểu		
1 (1.0 điểm).	-Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát -Nội dung: tình yêu bao la và sự hi sinh thầm lặng của người mẹ.	0,5đ 0,5đ
2 (1.0 điểm).	Ghi lại 4 từ ghép : <i>con ve, mùa thu, ngôi sao, ngọn gió</i> ...	Mỗi từ đúng đạt 0,25đ
3 (1.0 điểm).	-Câu thơ “ <i>Mẹ là ngọn gió của con suốt đời</i> ” sử dụng phép so sánh. -Tình cảm của mẹ con luôn thiêng liêng, dịu êm và bền vững nhất. Đi suốt một đời, tình mẹ ngọt ngào mãi bên con, nâng bước con đi. Câu thơ khẳng định một cách thấm thía tình mẹ bao la, vĩnh hằng nhất.	0,5đ 0,5đ
Phần II. Viết		
Câu 1 (2.0 điểm)	Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 dòng) nêu cảm nghĩ của em về mẹ. - Mở đoạn: Giới thiệu về mẹ. - Thân đoạn: Tình cảm của mẹ dành cho con. + Mỗi người chỉ có một mẹ sinh ra. +Tình cảm của mẹ dành cho con. +Mẹ thật quan trọng đối với con. (luôn quan tâm chăm sóc ta và dù có thế nào mẹ vẫn luôn ở bên ta).	0.25đ 1.5đ

	-Kết đoạn: + Nêu cảm xúc, tình cảm về mẹ. + Cảm ơn mẹ vì những gì mẹ đã làm cho con. Cảm ơn mẹ đã yêu thương, luôn ở bên con.	0.25đ.
Câu 2. (5.0 điểm) Hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em đã đọc hoặc nghe kể ...		
a.Yêu cầu Hình thức	- Thể loại : Tự sự - Ngôi kể: Thứ 3.Truyện trong hoặc ngoài SGK (trừ truyện Cây Khế đã được làm đầy đủ bài văn ở phần viết) - Bố cục đầy đủ, mạch lạc. - Diễn đạt rõ ràng, biết hình thành các đoạn văn hợp lí. Không mắc lỗi về câu. - Rất ít lỗi chính tả. Ngôn ngữ trong sáng, có cảm xúc.	1.0 đ
b.Yêu cầu nội dung	a. Mở bài: - Giới thiệu câu chuyện .	0,5đ
	b. Thân bài : Kể lại diễn biến câu chuyện từ mở đầu đến kết thúc theo cốt truyện đã đọc/ nghe. - Đảm bảo đầy đủ các nhân vật và sự việc chính. - Đảm bảo thứ tự trước sau của sự việc.	3,0đ
	c.Kết bài : Kết thúc câu chuyện và nêu cảm nghĩ	0,5đ
Tổng điểm		10,0đ

Tiết 51. BÀI 4: NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI
ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ I: CÔ GIÓ MÁT TÊN

(Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu)

I. Đọc văn bản và chuẩn bị nội dung (sgk/98-102)

II. Tìm hiểu chi tiết

1. Thể loại: truyện đồng thoại

2. Phân tích

a. Những công việc của Gió

- Gió lang thang đi khắp đó đây, lúc chạy nhanh chạy chậm, tùy theo thời tiết.
- Không có hình dáng, màu sắc.
- Những công việc gió làm:

+ Giúp chiếc thuyền đi nhanh hơn.

+ Giúp các loài hoa thụ phấn

+ Đưa mây về làm mưa

+ Gió mát cho co người, cây cối..

→ Gió giúp ích cho cỏ cây, loài vật, con người khiến mọi người đều yêu quý, vui thích mỗi khi Gió đến.

b. Nỗi buồn của gió

- Gió buồn phiền khi không ai gọi tên.

- Gió bay đi với hi vọng tìm thấy tên của mình

→ Gió nhận ra hình dáng của mình là ở người khác: sự giúp đỡ của bản thân mang đến lợi ích và niềm vui cho mọi người.

- Thông điệp của tác giả: những việc làm tốt có thể không ai nhìn thấy nhưng chỉ cần chúng ta luôn biết quan tâm, giúp đỡ, mang lại niềm vui và tiếng cười cho người khác thì mọi người sẽ yêu thương và quý trọng bạn.

III. Viết ngắn

.....

BÀI 4:NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI

Tiết 52

VIẾT

KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

Bài mẫu : Kể lại một trải nghiệm của bản thân

1. Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất. Người kể chuyện xưng Tôi

2.* Đoạn 1 : Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm

* Đoạn 2,3,4:Tập trung kể các sự việc chính:

* Đoạn 5: Nêu cảm xúc của bản thân

+ Liệt kê các sự việc chính trong câu chuyện .

- Làng tôi có con sông, chúng tôi thường rủ nhau tắm sông.

- Buổi trưa hôm ấy, sau khi đá bóng, đám trẻ rủ nhau ra sông tắm và nảy ra ý định tổ chức cuộc thi bơi giữa đám trẻ trong và ngoài làng.

- Tôi nhận lời thách đấu, đã bơi nhanh và khi nhận ra đã bơi khá xa bờ.

- Bỗng bắp chân bị chuột rút và đau đớn, tôi sợ hãi tột độ.

- Một người làng đi câu cá gần đấy đã nghe tiếng kêu, nhanh chóng bơi ra và đưa tôi vào bờ.

- Tôi rút ra bài học chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.

3. Một số chi tiết có sử dụng yếu tố miêu tả:

- Vào mùa hè, nước sông thường cạn nên chúng tôi tung tăng bơi lội, trêu đùa rộn rã cả một góc sông.
- Trận đấu diễn ra vô cùng căng thẳng, gay cấn, quyết liệt.
- Tôi cố ngô lên mặt nước để kêu cứu nhưng càng vùng vẫy tôi lại càng chìm nhanh hơn và không thể thở được.

=>Việc sử dụng yếu tố miêu tả giúp cho bài văn thêm sinh động, hấp dẫn, cuốn hút người đọc.

4. Nhân vật “tôi” đã nhận ra sau trải nghiệm ấy là bài học sâu sắc, cần nghe lời người lớn và chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.

5.- Dùng ngôi thứ nhất để kể

- Kết hợp kể và miêu tả.
- Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí
- Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.
- Bài văn phải đảm bảo bố cục 3 phần:

MB: giới thiệu trải nghiệm

TB; Trình bày diễn biến sự việc

KB: Nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với người viết.

và chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.